**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ T**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 05-5-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đăng Thành;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 10-4-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 24-4-2020 đối với các bị cáo:

**1. Cao Minh P**, sinh năm 1992 tại Cà Mau; thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn D, sinh năm 1957 và bà Lê Thu N, sinh năm 1961; vợ là Nguyễn Ngọc Hồng H, sinh năm 1994 (chưa đăng ký kết hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-10-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. **Nguyễn Hài N**, sinh năm 1997 tại Bạc Liêu; thường trú: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16-10-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1996; thường trú: ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ Hoàng Đình G, khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tống Giang S, sinh năm 1988; thường trú: ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Minh P và Nguyễn Hài N là bạn với nhau, cả hai đều không có nơi cư trú và nghề nghiệp nhất định. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19-9-2019, do không có tiền tiêu xài nên P rủ N đi tìm tài sản để cướp giật, N đồng ý. Thực hiện ý định, N điều khiển xe mô tô biển số 61F8 – 8724 chở P đi qua các tuyến đường thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố 7, phường U, P và N P hiện bà Nguyễn Thị Ph đang điều khiển xe môtô biển số 67N1 – 381.26 lưu thông cùng chiều, túi quần phía trước bên phải của bà Ph có để 01 điện thoại di động. Lúc này, N cho xe áp sát vào bên phải xe của bà Ph để P dùng tay trái giật điện thoại. Sau khi giật được điện thoại, N và P chạy về hướng vòng xoay K thuộc phường K, thị xã T. Sau khi bị giật điện thoại, bà Ph điều khiển xe đuổi theo và tri hô, N và P bỏ chạy được khoảng 500m thì bị người dân đi đường bắt giữ giao cho Công an phường U. Tại đây, P và N không khai nhận hành vi phạm tội nên Công an phường U không tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an phường U lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 16-10-2019, P và N đến Công an xã H, thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu OPPO F9 của bà Ph. Công an xã H lập hồ sơ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ của bà Ph, P đã ném trên đường tẩu thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên lập biên bản thu giữ không thành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 312/KLTS – TTHS ngày 19-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 4.700.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61F8 – 8724 là của ông Tống Giang S đứng tên chủ sở hữu. Ông G khai đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2017. N

khai nhận mua xe này của một người không rõ lai lịch và không làm thủ tục mua bán.

Về trách nhiệm dân sự: Cao Minh P, Nguyễn Hài N đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.600.000 đồng cho bà Ph, bà Ph không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSTU ngày 25-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Cao Minh P và Nguyễn Hài N về tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Cao Minh P từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hài N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Ngày 19-9-2019, tại đoạn đường ĐT747 thuộc khu phố 7, phường U, các bị cáo Cao Minh P và Nguyễn Hài N đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ của bà Nguyễn Thị Ph khi bà Ph đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Điện thoại OPPO F9, màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 4.700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được

hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác và còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử các bị cáo thật nghiêm và cách ly khỏi xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Do 02 bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đặc biệt là đã đầu thú và bồi thường cho bị hại trước khi cơ quan điều tra khởi tố vụ án nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử 02 bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt 02 bị cáo mức hình phạt như trên là cao nên cần xử bị cáo mức án nhẹ hơn.

[7] Trong vụ án này, bị cáo P là người rủ rê nhưng khi thực hiện tội phạm bị cáo N cũng có vai trò tích cực, cho nên cần xử hai bị cáo mức hình phạt bằng nhau.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 61F8-8724 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Minh P và Nguyễn Hài N phạm tội "Cướp giật tài sản".

*1. Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Minh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-10-2019.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hài N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-10-2019.

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 61F8-8724, số máy: 0447475, số khung: 0447475.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hài N 01 giấy chứng minh nhân dân.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-04-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương*).

*3. Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc 02 bị cáo Cao Minh P và Nguyễn Hài N mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**